



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.1 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Hà Minh Thuận

GVBM: Huỳnh Thanh Thảo

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.1	Nguyễn Gia An	10/04/2013	Nữ	
2	5.1	Phạm Trần Phúc An	29/08/2013	Nam	
3	5.1	Lê Bảo Anh	03/08/2013	Nữ	
4	5.1	Nguyễn Lam Anh	01/01/2013	Nữ	
5	5.1	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	26/04/2013	Nữ	
6	5.1	Lê Nguyễn Thủy Chi	11/08/2013	Nữ	
7	5.1	Trần Quốc Cường	30/11/2013	Nam	
8	5.1	Hoàng Tuấn Đạt	03/05/2013	Nam	
9	5.1	Nguyễn Việt Đức	25/04/2013	Nam	
10	5.1	Dương Bảo Hân	25/10/2013	Nữ	
11	5.1	Đỗ Huy Hoàng	22/07/2013	Nam	
12	5.1	Nguyễn Đoàn Phú Hưng	08/09/2013	Nam	
13	5.1	Lê Quỳnh Hương	15/04/2013	Nữ	
14	5.1	Nguyễn Thành Khôi	10/01/2013	Nam	
15	5.1	Trần Minh Khuê	07/05/2013	Nữ	
16	5.1	Bùi Tuấn Kiệt	06/11/2013	Nam	
17	5.1	Phạm Bảo Long	06/11/2013	Nam	
18	5.1	Huỳnh Phát Lộc	16/12/2013	Nam	
19	5.1	Dương Hoàng Minh	22/08/2013	Nam	
20	5.1	Lê Quốc Minh	05/03/2013	Nam	
21	5.1	Tăng Phương Nam	18/02/2013	Nam	
22	5.1	Trần Đoàn Nhật Nam	05/03/2013	Nam	
23	5.1	Thái Gia Nghi	06/04/2013	Nữ	
24	5.1	Lê Minh Ngọc	15/01/2013	Nữ	
25	5.1	Phạm Ngọc Hải Nguyên	18/12/2013	Nữ	
26	5.1	Nguyễn Kim Phú	07/03/2013	Nam	
27	5.1	Nguyễn Trương Phúc	19/09/2013	Nam	
28	5.1	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	28/04/2013	Nữ	
29	5.1	Đỗ Đức Quyền	24/04/2013	Nam	
30	5.1	Huỳnh Đoàn Diễm Quỳnh	03/12/2013	Nữ	
31	5.1	Trần Mai Thủy Trúc	30/04/2013	Nữ	
32	5.1	Phan Thế Tùng	30/08/2013	Nam	
33	5.1	Trương Gia Tường	22/06/2013	Nam	
34	5.1	Bùi Nguyễn Phương Vy	30/08/2013	Nữ	
35	5.1	Nguyễn Minh Nguyệt Tâm	20/11/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.2 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Võ Thị Mỹ Hạnh
GVBM: Nguyễn Thị Mỹ Lan

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.2	Đỗ Bảo An	11/08/2013	Nữ	
2	5.2	Lưu Nhã An	17/06/2013	Nữ	
3	5.2	Lê Ngọc Trúc Anh	13/10/2013	Nữ	
4	5.2	Trần Ngọc Minh Anh	05/10/2013	Nữ	
5	5.2	Đặng Ngọc Minh Châu	04/12/2013	Nữ	
6	5.2	Tạ Vũ Chí	13/12/2013	Nam	
7	5.2	Trần Duy Du	26/02/2013	Nam	
8	5.2	Đặng Ái Bảo Hân	23/01/2013	Nữ	
9	5.2	Ngô Phúc Hưng	21/04/2013	Nam	
10	5.2	Nguyễn Ngọc Đăng Khoa	01/08/2013	Nam	
11	5.2	Huỳnh Minh Khôi	14/06/2013	Nam	
12	5.2	Nguyễn Minh Khôi	01/01/2013	Nam	
13	5.2	Võ Tấn Kiệt	02/09/2013	Nam	
14	5.2	Vũ Lương Phương Linh	28/12/2013	Nữ	
15	5.2	Lâm Việt Long	21/07/2013	Nam	
16	5.2	Nghiêm Đức Long	07/11/2013	Nam	
17	5.2	Phan Khánh Hà My	11/09/2013	Nữ	
18	5.2	Chu Nhật Nam	02/05/2013	Nam	
19	5.2	Nguyễn Khánh Nam	31/05/2013	Nam	
20	5.2	Lê Trọng Nghĩa	22/09/2013	Nam	
21	5.2	Đinh Khánh Ngọc	14/02/2013	Nữ	
22	5.2	Lâm Trác Nguyên	17/11/2013	Nam	
23	5.2	Lê Đình Thiên Phát	27/05/2013	Nam	
24	5.2	Đinh Bá Hoàng Phúc	31/10/2013	Nam	
25	5.2	Lê Bảo Quyền	05/11/2013	Nữ	
26	5.2	Lê Nguyễn Kim Quyền	21/04/2013	Nữ	
27	5.2	Nguyễn Hoài Thu	26/10/2013	Nữ	
28	5.2	Phạm Thị Ngân Thương	21/01/2013	Nữ	
29	5.2	Phan Nguyễn Thảo Trang	27/03/2013	Nữ	
30	5.2	Đặng Công Triết	30/06/2013	Nam	
31	5.2	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	23/11/2013	Nữ	
32	5.2	Nguyễn Trung Nghĩa	09/04/2013	Nam	
33	5.2	Tăng Bảo Hân	18/03/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.3 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Trịnh Thị Nhân

GVBV: Đào Ngọc Trâm

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.3	Đinh Trần Thái An	08/06/2013	Nữ	
2	5.3	Huỳnh Ngọc Lam Anh	28/08/2013	Nữ	
3	5.3	Ngô Quang Đức Anh	21/09/2013	Nam	
4	5.3	Nguyễn Ngô Bảo Anh	16/03/2013	Nữ	
5	5.3	Trần Gia Bảo	05/09/2013	Nam	
6	5.3	Hoàng Khánh Chi	10/02/2013	Nữ	
7	5.3	Nguyễn Đình Cường	04/02/2013	Nam	
8	5.3	Trần Thị Kim Diệu	17/03/2013	Nữ	
9	5.3	Nguyễn Chí Đạt	11/06/2013	Nam	
10	5.3	Phạm Thiên Hà	27/09/2013	Nữ	
11	5.3	Trần Anh Hào	08/06/2013	Nam	
12	5.3	Nguyễn Ngọc Hân	04/02/2013	Nữ	
13	5.3	Phạm Mạnh Hùng	17/05/2013	Nam	
14	5.3	Trần Gia Huy	14/10/2013	Nam	
15	5.3	Nguyễn Thanh Khá	20/07/2013	Nam	
16	5.3	Đoàn Phúc Khang	12/07/2013	Nam	
17	5.3	Lê Ngọc Minh Khang	28/10/2013	Nam	
18	5.3	Phan Nguyễn Đan Khanh	12/03/2013	Nữ	
19	5.3	Nguyễn Văn Khánh	01/11/2013	Nữ	
20	5.3	Nguyễn Tuấn Khoa	04/10/2013	Nam	
21	5.3	Nguyễn Huỳnh Anh Khôi	01/11/2013	Nam	
22	5.3	Vũ Anh Khôi	03/01/2013	Nam	
23	5.3	Trần Anh Kiệt	16/01/2013	Nam	
24	5.3	Doãn Ngọc Phương Lam	08/10/2013	Nữ	
25	5.3	Đinh Vương Long	11/01/2013	Nam	
26	5.3	Tần Kim Lộc	23/04/2013	Nam	
27	5.3	Võ Nguyễn Khánh Ly	21/07/2013	Nữ	
28	5.3	Nguyễn Hoàng My	05/01/2013	Nữ	
29	5.3	Đinh Hải Nam	19/04/2013	Nam	
30	5.3	Nguyễn Hoàng Khánh Ngân	18/08/2013	Nữ	
31	5.3	Lê Hồng Nghi	21/07/2013	Nữ	
32	5.3	Bùi Kang Bảo Ngọc	05/10/2013	Nữ	
33	5.3	Ngô Trọng Nhân	19/03/2013	Nam	
34	5.3	Lê Uyên Nhi	26/03/2013	Nữ	
35	5.3	Nguyễn Mai Thiên Phú	14/11/2013	Nam	
36	5.3	Hà Hồng Phúc	28/07/2013	Nam	
37	5.3	Lê Minh Phúc	14/08/2013	Nam	
38	5.3	Lê Đức Quân	18/06/2013	Nam	
39	5.3	Phạm Thái Quốc	14/01/2013	Nam	
40	5.3	Nguyễn Phú Quý	13/12/2013	Nam	
41	5.3	Phan Bảo Quyên	21/12/2013	Nữ	
42	5.3	Nguyễn Tấn Sang	12/03/2013	Nam	
43	5.3	Đặng Thành Thái	13/12/2013	Nam	
44	5.3	Phạm Tấn Thành	22/04/2013	Nam	
45	5.3	Trần Kim Thủy	22/07/2013	Nữ	
46	5.3	Trần Anh Thư	01/03/2013	Nữ	
47	5.3	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	05/11/2013	Nữ	
48	5.3	Phan Nguyễn Ái Trân	02/04/2013	Nữ	
49	5.3	Nguyễn Phúc Ngân Triều	26/01/2013	Nữ	
50	5.3	Nguyễn Thanh Tú	01/02/2013	Nam	
51	5.3	Nguyễn Phan Phước Viên	06/01/2013	Nam	
52	5.3	Bùi Phương Vy	15/11/2013	Nữ	
53	5.3	Trương Ngọc Như Ý	20/10/2013	Nữ	
54	5.3	Nguyễn Quang Phúc	24/04/2013	Nam	
55	5.3	Nguyễn Trung Khải	26/08/2013	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.5 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

GVBM: Lâm Thị Thiên Kim

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.5	Ngô Quốc An	09/09/2013	Nam	
2	5.5	Nguyễn Phúc Phát An	04/12/2013	Nam	
3	5.5	Nguyễn Trúc An	20/04/2013	Nữ	
4	5.5	Ngô Hoàng Phương Anh	12/04/2013	Nữ	
5	5.5	Phạm Mộc Quế Anh	13/06/2013	Nữ	
6	5.5	Trần Lê Ngọc Ánh	03/08/2013	Nữ	
7	5.5	Nguyễn Lâm Thiên Ân	30/03/2013	Nam	
8	5.5	Vương Ngọc Bảo Châu	25/11/2013	Nữ	
9	5.5	Trương Văn Đan	04/01/2013	Nữ	
10	5.5	Nguyễn Minh Đức	10/03/2013	Nam	
11	5.5	Vũ Phạm Huỳnh Gia	26/07/2013	Nam	
12	5.5	Bùi Thanh Hà	17/11/2013	Nữ	
13	5.5	Nguyễn Mạnh Hải	30/01/2013	Nam	
14	5.5	Đoàn Ngọc Gia Hân	12/07/2013	Nữ	
15	5.5	Nguyễn Hữu Khánh Hân	06/11/2013	Nữ	
16	5.5	Phạm Gia Hân	11/11/2013	Nữ	
17	5.5	Phạm Hoàng Bảo Hân	24/03/2013	Nữ	
18	5.5	Võ Lê Gia Hân	08/03/2013	Nữ	
19	5.5	Võ Hoàng Hiếu	26/06/2013	Nam	
20	5.5	Trần Đặng Gia Huy	07/11/2013	Nam	
21	5.5	Trần Gia Huy	17/11/2013	Nam	
22	5.5	Trần Minh Khang	30/01/2013	Nam	
23	5.5	Võ Minh Khang	09/01/2013	Nam	
24	5.5	Đinh Trọng Khương	29/12/2013	Nam	
25	5.5	Nguyễn Hoàng Tường Lam	05/11/2012	Nữ	
26	5.5	Nguyễn Trần Gia Linh	06/04/2013	Nữ	
27	5.5	Trần Hoàng Bảo Long	05/10/2012	Nam	
28	5.5	Hoàng Hải My	01/09/2013	Nữ	
29	5.5	Ngô Mỹ Ngân	26/02/2013	Nữ	
30	5.5	Trần Tuệ Ngân	20/01/2013	Nữ	
31	5.5	Huỳnh Bảo Ngọc	11/09/2013	Nữ	
32	5.5	Cao Phương Nguyên	26/01/2013	Nữ	
33	5.5	Lưu Ngọc An Nhiên	13/02/2013	Nữ	
34	5.5	Vũ Hoàng Phát	28/11/2013	Nam	
35	5.5	Thái Lâm Phong	04/09/2013	Nam	
36	5.5	Nguyễn Phúc	21/05/2013	Nam	
37	5.5	Nguyễn Hoàng Phúc	20/06/2013	Nam	
38	5.5	Huỳnh Vũ Hoàng Quân	18/10/2013	Nam	
39	5.5	Điệp Phạm Thanh Quỳnh	30/03/2013	Nữ	
40	5.5	Lý Khánh Tâm	23/10/2013	Nữ	
41	5.5	Trương Công Thành	24/09/2013	Nam	
42	5.5	Lê Thị Xuân Thảo	22/11/2013	Nữ	
43	5.5	Nguyễn Phương Thùy	18/01/2013	Nữ	
44	5.5	Phùng Anh Thư	11/01/2013	Nữ	
45	5.5	Nguyễn Ngọc Huyền Trang	20/04/2013	Nữ	
46	5.5	Lại Phạm Nhật Tuấn	23/08/2013	Nam	
47	5.5	Ngô Huỳnh Khải Vy	20/03/2013	Nữ	
48	5.5	Võ Ngọc Như Ý	01/03/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.6 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Thị Hải Yến

GVBM: Ngô Thị Kim Yến

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.6	Nguyễn Ngọc Khánh An	07/06/2013	Nữ	
2	5.6	Nguyễn Vương Hải Anh	04/12/2013	Nữ	
3	5.6	Vũ Phúc Thiên Ân	09/10/2013	Nữ	
4	5.6	Đặng Gia Bảo	01/01/2013	Nam	
5	5.6	Nguyễn Ngọc Diệp	24/04/2013	Nữ	
6	5.6	Đặng Nguyễn Trí Dũng	18/05/2013	Nam	
7	5.6	Nguyễn Võ Sơn Đại	04/12/2013	Nam	
8	5.6	Nguyễn Thành Đạt	14/12/2013	Nam	
9	5.6	Phan Ngọc Khả Hân	20/09/2013	Nữ	
10	5.6	Trần Hoàng Gia Hân	09/01/2013	Nữ	
11	5.6	Nguyễn Phúc Gia Hưng	18/10/2013	Nam	
12	5.6	Võ Minh Khang	18/10/2013	Nam	
13	5.6	Lê Minh Khôi	09/07/2013	Nam	
14	5.6	Võ Tuấn Kiệt	28/06/2013	Nam	
15	5.6	Phan Hoàng Lan	23/02/2013	Nữ	
16	5.6	Nguyễn Mỹ Lâm	16/05/2013	Nữ	
17	5.6	Ngô Đan Lê	20/12/2013	Nữ	
18	5.6	Nguyễn Viết Long	17/03/2013	Nam	
19	5.6	Trần Hoàng Kim Long	10/05/2012	Nam	
20	5.6	Trần Nhật Minh	26/08/2013	Nam	
21	5.6	Phạm Hoài Nam	15/05/2013	Nam	
22	5.6	Bùi Kim Ngân	21/11/2013	Nữ	
23	5.6	Đinh Hoàng Kim Ngân	26/09/2013	Nữ	
24	5.6	Ngô Bảo Ngọc	21/05/2013	Nữ	
25	5.6	Nguyễn Hoàng Ngọc	07/04/2013	Nữ	
26	5.6	Đỗ Hải Nguyên	08/03/2013	Nam	
27	5.6	Trần Thái Nhân	26/11/2013	Nam	
28	5.6	Bạch Minh Nhật	06/01/2013	Nam	
29	5.6	Hoàng Tấn Phát	30/11/2013	Nam	
30	5.6	Trần Thiên Phát	25/09/2013	Nam	
31	5.6	Tạ Hoàng Thanh Phong	15/10/2013	Nam	
32	5.6	Lê Trần Hữu Phúc	27/07/2013	Nam	
33	5.6	Nguyễn Hữu Phúc	07/12/2013	Nam	
34	5.6	Trần Mỹ Phụng	01/04/2013	Nữ	
35	5.6	Nguyễn Thị Tuyết Phương	29/05/2013	Nữ	
36	5.6	Nguyễn Minh Thắng	18/07/2013	Nam	
37	5.6	Lô Quốc Thịnh	31/12/2013	Nam	
38	5.6	Nguyễn Quốc Thịnh	19/11/2013	Nam	
39	5.6	Nguyễn Hữu Thông	03/01/2013	Nam	
40	5.6	Trần Nhã Thụy	20/12/2013	Nữ	
41	5.6	Phạm Anh Thư	18/06/2013	Nữ	
42	5.6	Nguyễn Ngọc Bảo Tiên	31/01/2013	Nữ	
43	5.6	Trần Đức Tín	12/05/2013	Nam	
44	5.6	Nguyễn Lê Bảo Trân	05/11/2013	Nữ	
45	5.6	Đào Thị Ngọc Trinh	18/01/2013	Nữ	
46	5.6	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	06/09/2013	Nữ	
47	5.6	Phan Hoàng Nhã Uyên	26/08/2013	Nữ	
48	5.6	Nguyễn Phú Vinh	25/09/2013	Nam	
49	5.6	Huỳnh Trúc Thảo Vy	10/08/2013	Nữ	
50	5.6	Nguyễn Thị Tường Vy	05/08/2013	Nữ	
51	5.6-	Lê Hoàng Hải Yến	04/08/2013	Nữ	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.7 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Thị Hương

GVBM: Huỳnh Mỹ Linh

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.7	Lê Bảo An	10/02/2013	Nam	
2	5.7	Vũ Tạ Minh An	14/05/2013	Nữ	
3	5.7	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	06/05/2013	Nữ	
4	5.7	Nguyễn Trâm Anh	23/08/2013	Nữ	
5	5.7	Phạm Thùy Anh	22/07/2013	Nữ	
6	5.7	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	18/05/2013	Nữ	
7	5.7	Nguyễn Hồ Gia Bảo	09/04/2013	Nam	
8	5.7	Lương Bảo Châu	03/06/2013	Nữ	
9	5.7	Nguyễn Phạm Thế Duy	12/06/2013	Nam	
10	5.7	Bùi Hải Đan	15/01/2013	Nữ	
11	5.7	Nguyễn Minh Đức	16/02/2013	Nam	
12	5.7	Đoàn Thanh Hà	28/05/2013	Nữ	
13	5.7	Trần Ngọc Khánh Hà	09/08/2013	Nữ	
14	5.7	Lê Phúc Hải	30/08/2013	Nam	
15	5.7	Đỗ Gia Hân	16/01/2013	Nữ	
16	5.7	Ngô Trần Gia Hân	09/07/2013	Nữ	
17	5.7	Trần Lê Ngọc Hân	18/07/2013	Nữ	
18	5.7	Trần Nhã Hân	19/04/2013	Nữ	
19	5.7	Trương Lê Minh Hiếu	12/11/2013	Nam	
20	5.7	Phan Gia Huy	17/02/2013	Nam	
21	5.7	Hoàng Gia Hưng	06/08/2013	Nam	
22	5.7	Hà Bồi Hy	20/11/2013	Nữ	
23	5.7	Trần Nguyễn Minh Khải	14/08/2013	Nam	
24	5.7	Nguyễn Như Bảo Khang	02/06/2013	Nam	
25	5.7	Trần Vĩnh Khang	17/09/2013	Nam	
26	5.7	Phạm Nguyễn Đăng Khoa	20/03/2013	Nam	
27	5.7	Cổng Trần Nguyên Khôi	16/01/2013	Nam	
28	5.7	Tô Thị Mỹ Kim	14/11/2013	Nữ	
29	5.7	Trần Hoàng Thiên Kim	23/07/2013	Nữ	
30	5.7	Trần Tùng Lâm	17/05/2013	Nam	
31	5.7	Trần Võ Thùy Linh	13/08/2013	Nữ	
32	5.7	Nguyễn Quốc Nhật Long	27/08/2013	Nam	
33	5.7	Đặng Nhã Lý	30/08/2013	Nữ	
34	5.7	Trịnh Bảo Nam	01/11/2013	Nam	
35	5.7	Nguyễn Hoàng Kim Ngân	02/11/2013	Nữ	
36	5.7	Nguyễn Thị Thúy Ngọc	02/02/2013	Nữ	
37	5.7	Trần Phúc Bảo Ngọc	10/12/2013	Nữ	
38	5.7	Phạm Song Nguyên	06/01/2013	Nam	
39	5.7	Bùi Thiện Nhân	26/03/2013	Nam	
40	5.7	Nguyễn Thành Nhân	11/09/2012	Nam	
41	5.7	Võ Trọng Nhân	14/03/2013	Nam	
42	5.7	Lê Đặng Hoàng Nhi	16/04/2013	Nữ	
43	5.7	Nguyễn Hồng Phúc	26/02/2013	Nam	
44	5.7	Nguyễn Nguyên Phúc	21/01/2013	Nam	
45	5.7	Nguyễn Ngọc Bảo Quyên	28/12/2013	Nữ	
46	5.7	Lê Võ Như Quỳnh	04/04/2013	Nữ	
47	5.7	Cao Lê Anh Thư	22/12/2013	Nữ	
48	5.7	Nguyễn Hoàng Anh Thư	21/09/2013	Nữ	
49	5.7	Huỳnh Võ Thanh Trúc	07/02/2013	Nữ	
50	5.7	Lê Nam Trung	18/11/2013	Nam	
51	5.7	Nguyễn Lê Nhật Tú	02/02/2013	Nữ	
52	5.7	Trần Thúy Vy	01/01/2013	Nữ	
53	5.7	Nguyễn Lê Như Ý	09/06/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.8 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Hàn Văn Tuyền

GVBM: Nguyễn Phạm Thị Bích Liên

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.8	Ngô Thúy An	26/06/2013	Nữ	
2	5.8	Trần Ngọc Khánh An	08/08/2013	Nữ	
3	5.8	Nguyễn Huy Anh	21/10/2013	Nam	
4	5.8	Nguyễn Trần Quỳnh Anh	23/04/2013	Nữ	
5	5.8	Vũ Ngọc Trâm Anh	05/11/2013	Nữ	
6	5.8	Lê Thiên Ân	11/01/2013	Nam	
7	5.8	Nguyễn Thế Bảo	03/01/2013	Nam	
8	5.8	Đào Tiến Dũng	18/11/2013	Nam	
9	5.8	Vũ Ngọc Ngân Hà	20/01/2013	Nữ	
10	5.8	Dương Sỹ Ngọc Hân	26/01/2013	Nữ	
11	5.8	Hoàng Trần Bảo Hân	21/02/2013	Nữ	
12	5.8	Lê Huỳnh Gia Hân	18/02/2013	Nữ	
13	5.8	Nguyễn Hoàng Hân	03/06/2013	Nữ	
14	5.8	Phạm Ngọc Gia Hân	30/07/2013	Nữ	
15	5.8	Lê Hồ Trung Hiệp	13/05/2013	Nam	
16	5.8	Nguyễn Mạnh Hùng	19/07/2013	Nam	
17	5.8	Nguyễn Ngọc Kha	05/02/2013	Nữ	
18	5.8	Nguyễn Phúc Vĩnh Khang	17/07/2013	Nam	
19	5.8	Võ Đăng Khoa	08/11/2013	Nam	
20	5.8	Võ Đăng Khôi	28/08/2013	Nam	
21	5.8	Nguyễn Tuấn Kiệt	30/10/2013	Nam	
22	5.8	Công Nguyễn Hoàng Long	25/01/2013	Nam	
23	5.8	Nguyễn Hoàng Lộc	17/07/2013	Nam	
24	5.8	Lê Minh	16/03/2013	Nam	
25	5.8	Nguyễn Lê Uyên My	24/04/2013	Nữ	
26	5.8	Nguyễn Ngọc Trà My	16/09/2013	Nữ	
27	5.8	Lý Bảo Ngân	25/09/2013	Nữ	
28	5.8	Đồ Khắc Nghĩa	28/03/2013	Nam	
29	5.8	Trần Thị Bảo Ngọc	19/10/2013	Nữ	
30	5.8	Nguyễn Hoàng Nguyên	01/11/2013	Nam	
31	5.8	Nguyễn Hải Phong	02/10/2013	Nam	
32	5.8	Lê Thiên Phúc	21/04/2013	Nam	
33	5.8	Nguyễn Hoàng Phúc	18/06/2013	Nam	
34	5.8	Nguyễn Hà Phương	16/12/2013	Nữ	
35	5.8	Trần Hoàng Quân	09/07/2013	Nam	
36	5.8	Lê Trọng Thành	21/10/2013	Nam	
37	5.8	Đặng Ánh Hoàng Thi	01/11/2013	Nữ	
38	5.8	Phan Trường Thịnh	03/10/2013	Nam	
39	5.8	Phan Minh Thuận	20/03/2013	Nam	
40	5.8	Trần Hoàng Anh Thư	27/09/2013	Nữ	
41	5.8	Võ Trần Anh Thư	02/03/2013	Nữ	
42	5.8	Lê Trung Tín	10/09/2013	Nam	
43	5.8	Nguyễn Hồng Minh Trang	09/01/2013	Nữ	
44	5.8	Nguyễn Đình Trung	05/11/2013	Nam	
45	5.8	Thái Nhã Uyên	13/06/2013	Nữ	
46	5.8	Huỳnh Kiến Vĩ	27/01/2013	Nam	
47	5.8	Diệp Thế Vinh	21/08/2013	Nam	
48	5.8	Dương Anh Vũ	11/03/2013	Nam	
49	5.8	Nguyễn Như Ý	28/02/2013	Nữ	
50	5.8	Phạm Thiên Phúc	17/10/2013	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.9 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Lê Thị Thanh Vân

GVBV: Ngô Ái Phương

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.9	Nguyễn Huỳnh Thảo An	12/02/2013	Nữ	
2	5.9	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	13/12/2013	Nữ	
3	5.9	Phùng Trần Thiên Ân	05/09/2013	Nam	
4	5.9	Châu Văn Gia Bảo	02/11/2013	Nam	
5	5.9	Mai Nguyên Bảo	01/05/2013	Nam	
6	5.9	Nguyễn Trần Gia Bảo	31/03/2013	Nam	
7	5.9	Phạm Đoàn Khang Di	28/02/2013	Nam	
8	5.9	Trần Tiến Dũng	09/04/2013	Nam	
9	5.9	Phạm Trần Thanh Duy	19/09/2013	Nam	
10	5.9	Đinh Phúc Điền	11/04/2013	Nam	
11	5.9	Nguyễn Phúc Điền	14/10/2013	Nam	
12	5.9	Phạm Hữu Hà	17/01/2013	Nam	
13	5.9	Phạm Ngọc Văn Hà	17/01/2013	Nữ	
14	5.9	Nguyễn Lan Hạnh	03/08/2013	Nữ	
15	5.9	Văn Công Chí Hào	21/11/2013	Nam	
16	5.9	Đỗ Thụy Gia Hân	15/10/2013	Nữ	
17	5.9	Nguyễn Dương Mai Hân	02/01/2013	Nữ	
18	5.9	Nguyễn Lý Bảo Hân	16/08/2013	Nữ	
19	5.9	Nguyễn Ngọc Gia Hân	11/09/2013	Nữ	
20	5.9	Chung Gia Hưng	20/10/2013	Nam	
21	5.9	Huỳnh Phúc Khang	10/04/2013	Nam	
22	5.9	Ngô Vy Khanh	14/06/2013	Nữ	
23	5.9	Đoàn Lê Gia Khiêm	02/03/2013	Nam	
24	5.9	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	23/11/2013	Nam	
25	5.9	Lê Tuệ Lâm	18/08/2013	Nữ	
26	5.9	Nguyễn Thanh Loan	27/01/2013	Nữ	
27	5.9	Bùi Hoàng Long	17/01/2013	Nam	
28	5.9	Nguyễn Gia Minh	26/01/2013	Nam	
29	5.9	Lương Ngọc My	24/01/2013	Nữ	
30	5.9	Võ Thanh Nga	29/03/2013	Nữ	
31	5.9	Cao Nguyễn Kim Ngân	09/09/2013	Nữ	
32	5.9	Huỳnh Thị Như Ngọc	02/01/2013	Nữ	
33	5.9	Dương Đỗ Nguyên	11/08/2013	Nam	
34	5.9	Nguyễn Hoàng Phúc	29/08/2013	Nam	
35	5.9	Lê Nhã Phương	27/10/2013	Nữ	
36	5.9	Phạm Hoàng Quân	03/02/2013	Nam	
37	5.9	Trần Vũ Thái Quyên	01/05/2013	Nữ	
38	5.9	Thạch Thái Tài	07/02/2013	Nam	
39	5.9	Nguyễn Vũ Yến Thanh	19/05/2013	Nữ	
40	5.9	Nguyễn Ngọc Minh Thư	14/06/2013	Nữ	
41	5.9	Nguyễn Đỗ Khánh Thy	11/07/2013	Nữ	
42	5.9	Hồ Ngọc Thiên Trang	20/12/2013	Nữ	
43	5.9	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	27/04/2013	Nữ	
44	5.9	Trần Y Tuệ	13/11/2013	Nữ	
45	5.9	Ngô Đức Tùng	31/10/2013	Nam	
46	5.9	Võ Thanh Tuyền	01/01/2013	Nữ	
47	5.9	Mai Nguyễn Thúy Vy	11/11/2013	Nữ	
48	5.9	Nguyễn Trần Bảo Quyên	01/07/2013	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.10 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Thị Thanh Lan

GVBH: Nguyễn Thị Thanh Lan

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.10	Lê Xuân Nam An	30/08/2013	Nam	
2	5.10	Dương Lưu Thế Anh	25/06/2013	Nam	
3	5.10	Đào Quỳnh Anh	14/09/2013	Nữ	
4	5.10	Đặng Quốc Anh	19/01/2013	Nam	
5	5.10	Phạm Phương Anh	30/08/2013	Nữ	
6	5.10	Phạm Tuấn Anh	21/12/2013	Nam	
7	5.10	Trần Duy Anh	01/11/2013	Nam	
8	5.10	Lâm Gia Ân	25/09/2013	Nam	
9	5.10	Trương Phan Quốc Bảo	04/09/2013	Nam	
10	5.10	Ngô Vương Tâm Bình	23/05/2013	Nữ	
11	5.10	Bùi Minh Chính	08/06/2013	Nam	
12	5.10	Nguyễn Thiên Đức	28/01/2013	Nam	
13	5.10	Vũ Minh Đức	25/04/2013	Nam	
14	5.10	Quang Phước Hải	23/11/2013	Nam	
15	5.10	Lê Nguyễn Diệu Hân	19/07/2013	Nữ	
16	5.10	Ngô Đình Gia Hân	27/05/2013	Nữ	
17	5.10	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	16/06/2013	Nữ	
18	5.10	Lê Thanh Nhật Huy	03/04/2013	Nam	
19	5.10	Phan Gia Hưng	26/07/2013	Nam	
20	5.10	Huỳnh Nguyễn Gia Khang	10/07/2013	Nam	
21	5.10	Huỳnh Tuấn Khôi	09/07/2013	Nam	
22	5.10	Nguyễn Minh Kiên	27/01/2013	Nam	
23	5.10	Trần Trọng Kiên	11/02/2013	Nam	
24	5.10	Uông Ngọc Mỹ Kim	30/10/2013	Nữ	
25	5.10	Nguyễn Huỳnh Nhã Kỳ	13/04/2013	Nữ	
26	5.10	Nguyễn Trần Đăng Lâm	23/09/2013	Nam	
27	5.10	Nguyễn Phước Lập	29/05/2013	Nam	
28	5.10	Lê Vũ Ngọc Linh	26/08/2013	Nữ	
29	5.10	Nguyễn Khánh Linh	21/01/2013	Nữ	
30	5.10	Trần Minh Khả Linh	04/10/2013	Nữ	
31	5.10	Hồ Xuân Lộc	02/08/2013	Nam	
32	5.10	Trương Gia Lợi	12/12/2013	Nam	
33	5.10	Trương Hữu Mừng	09/11/2013	Nam	
34	5.10	Trần Tuyết My	30/03/2013	Nữ	
35	5.10	Nguyễn Minh Phát	10/01/2013	Nam	
36	5.10	Phạm Nguyễn Tấn Phát	08/07/2013	Nam	
37	5.10	Nguyễn Tân Phú	01/11/2013	Nam	
38	5.10	Võ Văn Tuấn Phương	05/01/2013	Nam	
39	5.10	Đặng Hoàng Quyên	18/11/2013	Nữ	
40	5.10	Trần Ngọc Mỹ Quyên	06/03/2013	Nữ	
41	5.10	Võ Hoàng Tú Quyên	31/10/2013	Nữ	
42	5.10	Mai Kim Thanh	02/08/2013	Nữ	
43	5.10	Đào Nguyễn Anh Thư	27/09/2013	Nữ	
44	5.10	Nguyễn Trần Thu Trang	10/01/2013	Nữ	
45	5.10	Phạm Vũ Công Vinh	14/01/2013	Nam	
46	5.10	Trần Quỳnh Vy	25/12/2013	Nữ	
47	5.10	Phan Khải Kỳ	01/12/2013	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 5.4 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Lê Toàn Vinh

GVBH: Phan Thị Ngọc Hiền

STT	Lớp*	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	5.4	Đinh Gia Thái An	28/03/2013	Nữ	
2	5.4	Nguyễn Phúc Vân Anh	28/03/2013	Nữ	
3	5.4	Tạ Thụy Phương Anh	31/07/2013	Nữ	
4	5.4	Trần Văn Anh	31/03/2013	Nữ	
5	5.4	Hoàng Cao Ân	19/09/2013	Nam	
6	5.4	Lê Gia Bảo	22/08/2013	Nam	
7	5.4	Nguyễn Lệ Chi	30/05/2013	Nữ	
8	5.4	Huỳnh Lê Phương Duyên	07/03/2013	Nữ	
9	5.4	Nguyễn Bùi Bảo Giang	04/09/2013	Nam	
10	5.4	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	16/09/2013	Nữ	
11	5.4	Trần Ngọc Bảo Hân	11/06/2013	Nữ	
12	5.4	Phạm Vũ Minh Hiếu	08/02/2013	Nam	
13	5.4	Trần Gia Huy	16/10/2013	Nam	
14	5.4	Nguyễn Quỳnh Hương	26/11/2013	Nữ	
15	5.4	Nguyễn Huy Khang	11/01/2013	Nam	
16	5.4	Phan Thanh Khang	23/10/2013	Nam	
17	5.4	Dương Đăng Khoa	29/05/2013	Nam	
18	5.4	Đoàn Lê Minh Khôi	22/02/2013	Nam	
19	5.4	Dương Thiên Kim	14/04/2013	Nữ	
20	5.4	Phan Trần Thiên Kim	24/10/2013	Nữ	
21	5.4	Nguyễn Thanh Lam	04/04/2013	Nữ	
22	5.4	Trần Hoàng Long	06/09/2013	Nam	
23	5.4	Nguyễn Quang Minh	12/10/2013	Nam	
24	5.4	Nguyễn Linh Ngân	21/01/2013	Nữ	
25	5.4	Võ Kim Ngân	17/11/2013	Nữ	
26	5.4	Nguyễn Trí Nghĩa	30/03/2013	Nam	
27	5.4	Nguyễn Bảo Ngọc	18/07/2013	Nữ	
28	5.4	Đặng Minh Nhật	03/12/2013	Nam	
29	5.4	Hoàng Phương Nhi	21/07/2013	Nữ	
30	5.4	Nguyễn Phạm Tuyết Nhi	15/07/2013	Nữ	
31	5.4	Lê Hoàng An Nhiên	08/03/2013	Nữ	
32	5.4	Phạm Khánh Như	05/10/2013	Nữ	
33	5.4	Trương Vy Oanh	23/03/2013	Nữ	
34	5.4	Nguyễn Tấn Phát	13/06/2013	Nam	
35	5.4	Đinh Thế Phong	01/03/2013	Nam	
36	5.4	Nguyễn Gia Phúc	03/10/2013	Nam	
37	5.4	Trác Liễu Anh Phương	21/01/2013	Nam	
38	5.4	Nguyễn Đăng Quân	14/08/2013	Nam	
39	5.4	Phạm Phú Sang	01/11/2013	Nam	
40	5.4	Đoàn Thanh Thảo	31/07/2013	Nữ	
41	5.4	Trần Phúc Thiên	16/05/2013	Nam	
42	5.4	Phạm Phương Thùy	21/11/2013	Nữ	
43	5.4	Lê Hoàng Anh Thư	26/11/2013	Nữ	
44	5.4	Nguyễn Minh Thư	10/07/2013	Nữ	
45	5.4	Hà Bảo Tiên	29/05/2013	Nữ	
46	5.4	Phạm Đức Trí	11/12/2013	Nam	
47	5.4	Phan Tuấn Tú	15/06/2013	Nam	
48	5.4	Nguyễn Mai Phương Vy	18/07/2013	Nữ	
49	5.4	Lương Ngọc Như Ý	09/10/2013	Nữ	
50	5.4	Trần Khả Hân	05/08/2013	Nữ	